TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Thèn Thanh T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cà Thị T và anh Thèn Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Thèn Thanh T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Cà Thị T và anh Thèn Thanh T1 có 02 con chung là cháu Thèn Thu T2, sinh ngày 20/10/2014 và cháu Thèn Thu T3, sinh ngày 19/01/2018. Chị Cà Thị T và anh T4 Thanh Tuyền thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Cà Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con

chung là Thèn Thu T2, sinh ngày 20/10/2014 và Thèn Thu T3, sinh ngày 19/01/2018 cho đến khi hai con chung Thèn Thu T2 và Thèn Thu T3 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Thèn Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị T không yêu cầu anh Thèn Thanh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Thèn Thu T2 và Thèn Thu T3.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Cà Thị T và anh Thèn Thanh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Cà Thị T và bị đơn anh T4 Thanh Tuyền mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Cà Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Thèn Thanh T1 phải chịu. Tổng cộng chị Cà Thị T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Xác nhận chị Cà Thị T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000453 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Cà Thị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- UBND xã Nậm Hàng, Nậm Nhùn, Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Văn Dũng